

Số: 4508/QĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Đại học Duy Tân

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 666/TTg, ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Duy Tân thành Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-DTG ngày 14/10/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Duy Tân về việc công nhận Giám đốc Đại học Duy Tân;

Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư quy định về công tác sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Công tác sinh viên tại Đại học Duy Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 599/QĐ-ĐHDT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Đại học Duy Tân.

Điều 3. Ban Công tác Sinh viên, Ban Đào tạo, các Trường, Khoa và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP; B.CTSV. (2)



K.T. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Võ Thanh Hải

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUY ĐỊNH

Công tác sinh viên tại Đại học Duy Tân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4508/QĐ-ĐHDT ngày 30 tháng 9 năm 2026
của Giám đốc Đại học Duy Tân)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này bao gồm: nội dung công tác sinh viên; đánh giá kết quả rèn luyện và kỷ luật đối với sinh viên; trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong công tác sinh viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng các Trường đào tạo, Khoa và các đơn vị trực thuộc Đại học Duy Tân (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo); sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học trong nhà trường; các phòng ban, Đoàn thanh niên và các cá nhân có liên quan.

2. Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại Đại học Duy Tân không thuộc đối tượng áp dụng của quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của Đại học Duy Tân nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong ký túc xá (KTX) của thành phố Đà Nẵng do nhà trường giới thiệu bố trí tại khu ký túc xá.

3. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong khu KTX Đà Nẵng do nhà trường giới thiệu đến cư trú.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên tại Đại học Duy Tân (DTU) phải thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; phát huy tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.
2. Mọi hoạt động của công tác sinh viên phải hướng đến sinh viên và được Nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện trong quá trình sinh viên học tập và rèn luyện.
3. Công tác sinh viên phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mục 1 - GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 5. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển đất nước.
2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các định hướng lớn của ngành giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.
3. Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục đa dạng, thiết thực gắn với giáo dục chính khóa; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp với thực tế của sinh viên.

Điều 6. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để cho sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.
2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân;

quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật có liên quan đến sinh viên.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên.

Điều 7. Giáo dục đạo đức, lối sống

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành, phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh, tôn trọng truyền thống văn hóa của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa giá trị nhân văn trong học tập, lao động, đời sống.

Điều 8. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phòng chống rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp,

kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp như: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết xung đột; kỹ năng quản lý thời gian, quản lý tài chính cá nhân; kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề; kỹ năng thích ứng, chịu áp lực và giữ kỷ luật lao động; kỹ năng ngoại ngữ, liên văn hóa và hội nhập quốc tế.

3. Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, lồng ghép trong các học phần, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo và các phong trào đoàn thể, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Mục 2 - CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 10. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau đây:

- a) Tư vấn học đường và công tác xã hội;
- b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;
- c) Tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;
- d) Tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Công tác tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

a) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

b) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức



khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe.

c) Thực hiện hướng dẫn về công tác y tế trường học trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, hỗ trợ khác

a) Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

b) Tư vấn, giới thiệu nhà trọ cho sinh viên, giới thiệu sinh viên để xét duyệt vào ở KTX sinh viên thành phố Đà Nẵng; tư vấn, hỗ trợ các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của Đại học Duy Tân;

c) Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

d) Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các biện pháp hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của Đại học Duy Tân.

Điều 11. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước cho sinh viên.

Mục 3 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 12. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên.

2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của sinh viên theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định tại Mục 4 Chương II Quy định này.

2. Thực hiện công tác khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục và quy định về thi đua, khen thưởng của Đại học Duy Tân; xử lý kỷ luật sinh viên theo quy định tại Mục 5 Chương II Quy định này.

Điều 14. Quản lý sinh viên nội trú

1. Phối hợp với Ban quản lý KTX sinh viên thành phố Đà Nẵng để giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong khu nội trú;

2. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách các khu KTX với sinh viên và gia đình sinh viên để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong khu nội trú (nếu có);

3. Định kỳ hằng năm, phối hợp với ban quản lý KTX sinh viên thành phố Đà Nẵng tổ chức đối thoại trực tiếp với sinh viên nội trú để nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời các ý kiến, nguyện vọng liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên nội trú.

Điều 15. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú;

2. Lập kênh thông tin giữa nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn trong công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

3. Cập nhật kịp thời việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên ngoại trú; hướng dẫn hỗ trợ cho sinh viên làm thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú với công an cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với công an cấp xã trong công tác quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho sinh viên ngoại trú; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên ngoại trú và tổ chức tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

5. Phối hợp với công an cấp xã và các cơ quan liên quan của địa phương trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho công tác quản lý, theo dõi và cập nhật kịp thời việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên ngoại trú.

6. Cung cấp số điện thoại của người phụ trách công tác ngoại trú để sinh viên kịp thời phản ánh những thông tin cần thiết có liên quan đến nhà trường.

Điều 16. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để có biện pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xử lý kịp thời hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 17. Nội dung, thang điểm và tiêu chí

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy định của nhà trường (Đơn vị đào tạo, Đại học Duy Tân): Tối đa 25 điểm

a) Trách nhiệm chấp hành pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường: Tối đa 15 điểm

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy định của nhà trường. Tối đa 10 điểm

2. Trách nhiệm, thái độ trong học tập: Tối đa 20 điểm

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học: Tối đa 10 điểm

b) Trách nhiệm và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: Tối đa 10 điểm

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 20 điểm

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia công tác chính trị (tham dự các buổi lễ của Nhà nước; lễ khai giảng, tổng kết, trao bằng tốt nghiệp, ngày thành lập trường, lễ ký kết hợp tác...): Tối đa 10 điểm

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội hoặc tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Tối đa 10 điểm

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng: Tối đa 15 điểm

a) Trách nhiệm đăng ký tạm trú, tạm vắng đúng thời gian cho địa phương nơi tạm trú và thực hiện kê khai đầy đủ, rõ ràng địa chỉ cư trú theo từng kỳ cho Nhà trường. Tối đa 10 điểm.

b) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng. Tối đa 5 điểm

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm

a) Hoàn thành các nhiệm vụ công tác của lớp hoặc của đoàn thể: Tối đa 10 điểm

b) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. Tối đa 10 điểm

6. Điểm thưởng cho sinh viên tham gia các kỳ thi Quốc tế hoặc sinh viên được các cấp tặng Bằng khen. Điểm thưởng từ 5 đến 20 điểm. Điểm đánh giá rèn luyện từ khoản 1 đến 5 và cộng điểm thưởng ở khoản 6 (nếu có) nếu vượt quá 100 thì tính tối đa 100 điểm.

Điều 18. Đánh giá, xếp loại

1. Hội đồng Đánh giá Kết quả Rèn luyện

Giám đốc Đại học Duy Tân ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Đánh giá Kết quả Rèn luyện của sinh viên cấp Đại học và cấp đơn vị đào tạo theo từng năm học. Hội đồng chấm dứt hoạt động sau khi ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của năm học.

a) Hội đồng cấp Đại học Duy Tân:

- Thành phần:
 - *Chủ tịch Hội đồng*: Phó Giám đốc phụ trách Công tác sinh viên.
 - *Thường trực Hội đồng*: Trưởng ban Ban Công tác sinh viên.
 - *Các Ủy viên*: Đại diện Lãnh đạo các đơn vị đào tạo, các Phòng/Ban có liên quan; đại diện Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên và Ban Thư ký Hội Sinh viên Đại học Duy Tân.
- Nhiệm vụ:
 - Thẩm định, xem xét kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên do Hội đồng cấp đơn vị đào tạo trình lên, đảm bảo tính công bằng, công khai, khách quan và đúng quy định.
 - Tư vấn, trình Giám đốc Đại học Duy Tân xem xét và ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên toàn Đại học.

b) Hội đồng cấp đơn vị đào tạo:

- Thành phần:
 - *Chủ tịch Hội đồng*: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Công tác sinh viên.
 - *Các Ủy viên*: Trưởng hoặc Phó Phòng tổng hợp phụ trách Công tác sinh viên; Trưởng hoặc Phó các Khoa phụ trách Công tác sinh viên; Bí thư Đoàn trường; Chủ tịch Hội Sinh viên (nếu có).
- Nhiệm vụ:
 - Giúp Hiệu trưởng xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên thuộc đơn vị đào tạo.
 - Tổng hợp, rà soát kết quả đánh giá rèn luyện từ các Khoa và Giảng viên Cố vấn học tập (GVCVHT) của từng lớp; tiến hành họp Hội đồng cấp đơn vị đào tạo để thống nhất kết quả.
 - Hoàn thiện hồ sơ, biên bản họp và gửi báo cáo trình Hội đồng Đánh giá Kết quả Rèn luyện cấp Đại học xem xét, tổng hợp.

2. Quy trình và cách thức đánh giá trên hệ thống phần mềm myDTU

Bước 1: Triển khai và Hướng dẫn

- Ban Công tác Sinh viên (CTSV) ban hành Thông báo/Hướng dẫn ĐGKQRL học kỳ.
- GVCVHT nhận thông báo và tiến hành phổ biến, triển khai kế hoạch, thời gian đánh giá đến toàn thể sinh viên trong lớp quản lý.

Bước 2: Sinh viên Tự đánh giá trực tuyến

- Sinh viên truy cập hệ thống myDTU trong thời gian hệ thống đánh giá rèn luyện mở.

- o Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, minh chứng và thành tích cá nhân (để tính điểm thưởng nếu có) tiến hành kê khai và tự đánh giá theo **Phụ lục 01**.
- o *Lưu ý:* Sinh viên không thực hiện tự đánh giá đúng thời hạn sẽ nhận 0 điểm rèn luyện học kỳ đó. Trường hợp có lý do bất khả kháng/chính đáng, sinh viên phải làm đơn gửi Lãnh đạo Khoa/Trường xem xét, trình Hiệu trưởng quyết định.

Bước 3: GVCVHT đánh giá và tổ chức sinh hoạt lớp

- o *Đánh giá trên hệ thống:* GVCVHT truy cập myDTU để thẩm định, chấm điểm rèn luyện cho từng sinh viên theo đúng nội dung và thời hạn quy định.
- o *Tổ chức họp lớp:* GVCVHT chủ trì buổi sinh hoạt lớp để công bố công khai kết quả đánh giá cho tập thể lớp, ghi nhận phản hồi/kiểu nại trực tiếp của sinh viên (nếu có) để điều chỉnh kịp thời trước khi chốt dữ liệu.
- o Lãnh đạo Khoa rà soát kết quả đánh giá của các lớp, điều chỉnh, bổ sung các trường hợp sai sót trước khi đưa về xét cấp đơn vị đào tạo.

Bước 4: Thẩm định Cấp đơn vị đào tạo

- o *Thư ký Hội đồng cấp đơn vị đào tạo:* Tổng hợp kết quả đánh giá từ Khoa, trình Hội đồng ĐGKQRL cấp đơn vị đào tạo họp xét duyệt.
- o *Xử lý vi phạm tiến độ:* Trường hợp GVCVHT không thực hiện đánh giá đúng thời hạn, Trường tổng hợp danh sách GVCVHT vi phạm kèm danh sách sinh viên chưa được đánh giá gửi về Ban CTSV để trình Ban Giám đốc xem xét, xử lý trách nhiệm.
- o Công bố kết quả dự kiến trên hệ thống thông tin thông báo của đơn vị đào tạo trong vòng 10 ngày trước khi gửi trình đến cấp Đại học xét duyệt và ban hành quyết định. Sinh viên kiến nghị trong vòng 05 ngày làm việc, đơn vị đào tạo trả lời trong 05 ngày làm việc

Bước 5: Xét duyệt cấp Đại học, Ban hành Quyết định & Công bố

- o *Hội đồng cấp Đại học:* Họp xét, thống nhất bảng tổng hợp kết quả ĐGKQRL toàn trường và trình Giám đốc Đại học Duy Tân ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện.
- o *Công bố kết quả:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định, các Khoa/Đơn vị đào tạo và Ban CTSV có trách nhiệm thông báo và công khai kết quả ĐGKQRL để sinh viên biết và lưu hồ sơ.

3. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 5 loại:

- o Loại Xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- o Loại Tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- o Loại Khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

- o Loại Trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- o Loại Yếu: Dưới 50 điểm.

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức Khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Khá; bị kỷ luật từ hình thức Cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Trung bình.

c) Sinh viên bị kỷ luật mức Đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức Buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp (tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung).

e) Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

g) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện đối với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có).

h) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ 1/2 học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy đổi của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

4. Thông báo kết quả và giải quyết kiến nghị

Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 10 ngày trước khi ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến bộ phận thông báo kết quả rèn luyện để được xem xét, giải quyết.

5. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các năm học. Điểm đánh giá được làm tròn đến hai số thập phân.

Ghi chú: học kỳ cuối cùng của khóa học sinh viên không thực hiện đánh giá luyện, lấy điểm rèn luyện học kỳ liền kề của năm học cuối làm kết quả cả năm. Nếu trong kỳ cuối khóa sinh viên vi phạm kỷ luật hoặc được khen thưởng điểm rèn luyện thì Hội đồng rèn luyện Đơn vị đào tạo đề nghị ra quyết định điều chỉnh bổ sung.

6. Sử dụng kết quả rèn luyện

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học. Sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa từ loại Trung bình trở lên, nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Quy chế Đào tạo hiện hành, được xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

- Đối với sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa xếp loại Yếu, Hội đồng ĐGKQRL đề nghị Hội đồng xét tốt nghiệp chưa công nhận tốt nghiệp, đồng thời chuyển sinh viên về khóa sau để rèn luyện bổ sung.

- Đối với sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa xếp loại Trung bình nhưng chưa đủ điều kiện xét tốt nghiệp (nợ học phần, nợ chuẩn đầu ra hoặc có đơn xin hoãn xét tốt nghiệp): Sinh viên bắt buộc phải tiếp tục đăng ký rèn luyện bổ sung cùng các khóa sau trong thời gian hoàn thiện chương trình học, nhằm cải thiện điểm rèn luyện toàn khóa trước khi xét tốt nghiệp ở các đợt tiếp theo

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét khen thưởng, miễn giảm học phí, cấp học bổng và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên.

c) Kết quả rèn luyện đạt loại Xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Mục 5

KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 19. Mục đích, nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và

trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, nhà trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp trong nhà trường.

2. Khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên trong quá trình xử lý kỷ luật đối với sinh viên.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

4. Chưa tổ chức xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật.

5. Việc xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại của hành vi vi phạm, nguyên nhân vi phạm; các chứng cứ thu nhận được; thái độ hối lỗi và sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả đã gây ra. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật, được tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.

6. Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 20. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

a) Các hành vi người học không được làm quy định tại Luật Giáo dục đại học và các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục;

b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của nhà trường;

c) Các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của nhà trường, gây dư luận xấu trong nhà trường hoặc ngoài nhà trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên, làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của nhà trường.

Các hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật tại Đại học Duy Tân theo **Phụ lục 02**

Điều 21. Hình thức kỷ luật

1. Khiển trách.
2. Cảnh cáo.
3. Đình chỉ học tập có thời hạn.
4. Buộc thôi học.

Điều 22. Áp dụng hình thức kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 20 của Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

1. Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Quy định này.

2. Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Quy định này.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Quy định này. Thời gian đình chỉ học tập được căn cứ vào mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 1 năm học).

4. Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 Quy định này.

Điều 23. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tường trình sự việc và bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Cá nhân được giao phụ trách công tác sinh viên của các đơn vị chủ trì họp với ban cán sự lớp, phân tích và thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật gửi đơn vị phụ trách công tác sinh viên (phòng Tổng hợp).

c) Chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày họp với ban cán sự lớp, Hội đồng kỷ luật cấp Trường phải tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần tham gia dự họp bao gồm các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm, đại diện của các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự họp, không có lý do chính đáng hoặc không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật của sinh viên. Hội đồng kỷ luật xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Giám đốc xem xét việc ra quyết định kỷ luật. Chỉ các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường có quyền bỏ phiếu.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật

a) Bản tường trình và bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm.

b) Biên bản họp ban cán sự lớp để kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm.

c) Biên bản họp Hội đồng kỷ luật cấp Trường.

d) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên vi phạm được chuyển đến Ban công tác sinh viên để xem xét trình ra Hội đồng kỷ luật cấp Đại học Duy Tân. Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của nhà trường hoặc vi phạm pháp luật đã có quy định cụ thể về hình thức kỷ luật thì Giám đốc xem xét dựa trên chứng cứ, quy định cụ thể về hình thức kỷ luật để ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 24. Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường

1. Hội đồng kỷ luật sinh viên cấp Trường.

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng nhà trường hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường được Hiệu trưởng nhà trường ủy quyền.

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng hoặc phó phòng Tổng hợp phụ trách công tác sinh viên của đơn vị.

c) Các ủy viên Hội đồng gồm những người được giao phụ trách sinh viên bị xem xét kỷ luật; đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên nhà trường và đơn vị có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên cấp Đại học.

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách công tác sinh viên được Giám đốc ủy quyền.

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng Ban Công tác sinh viên.

c) Các ủy viên Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng kỷ luật sinh viên các đơn vị đào tạo, Bí thư Đoàn Đại học, Chủ tịch Hội sinh viên Đại học và đơn vị có liên quan.

Điều 25. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của Quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết hạn kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo được ban hành mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực.

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời gian kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được Giám đốc hoặc trưởng đơn vị trực thuộc Đại học Duy Tân quyết định tiếp nhận lại sinh viên.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 26. Trách nhiệm của Đại học Duy Tân

1. Căn cứ quy định của Thông tư Quy định về công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, nhà trường ban hành các văn bản cần thiết triển khai thực hiện. Định kỳ ban hành hướng dẫn cụ thể về việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên

2. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác sinh viên và bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác sinh viên.

3. Hằng năm, tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định tại khoản 6 Điều này.

4. Đánh giá thực hiện công tác sinh viên (đánh giá theo đơn vị đơn vị đào tạo)

a) Đánh giá công tác sinh viên của nhà trường được thực hiện theo 04 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100, điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác sinh viên. Khung điểm cụ thể:

- Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng (30 điểm).

- Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên (30 điểm).

- Công tác quản lý sinh viên (40 điểm).

- Ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác sinh viên (10 điểm).

b) Đánh giá, xếp loại

- Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hàng năm. (**Phụ lục 03**)

- Xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung đánh giá và được xếp theo 05 loại: Loại xuất sắc: Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên; Loại tốt: Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm; Loại khá: Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm; Loại trung bình: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm; Loại chưa đạt: Có tổng số điểm dưới 50 điểm.

- Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên là căn cứ để nhà trường xem xét, đánh giá hằng năm và tổ chức khen thưởng đối với các đơn vị đào tạo.

Điều 27. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo

1. Hiệu trưởng các Trường đào tạo chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung về công tác sinh viên của đơn vị.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức đoàn thể tham gia công tác sinh viên của nhà trường; giao đơn vị phụ trách công tác sinh viên làm đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng triển khai công tác sinh viên của Trường đào tạo.

3. Phân công giảng viên làm nhiệm vụ cố vấn học tập (CVHT), cử ban cán sự lớp sinh hoạt, phối hợp với Đoàn trường, cử bí thư, phó bí thư các chi đoàn lâm thời.

4. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên; khen thưởng, kỷ luật sinh viên; văn hóa ứng xử; công tác của người được giao phụ trách công tác sinh viên;

5. Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định của Đại học Duy Tân về công tác sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.

6. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

7. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên trong công tác sinh viên của nhà trường.

8. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

9. Quyết định thiết lập và triển khai thực hiện kênh thông tin, liên hệ giữa Nhà trường với phụ huynh sinh viên để kịp thời nắm bắt tình hình và kết quả học tập của sinh viên.

10. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu giúp việc, đội ngũ CVHT, các thành phần có liên quan thực hiện công tác sinh viên của Trường.

11. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá (có bản tự chấm điểm kèm theo) công tác sinh viên của đơn vị đào tạo và gửi báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị về Đại học Duy Tân (gửi qua Ban Công tác sinh viên). .

Điều 28. Trách nhiệm của Ban công tác sinh viên

1. Đơn vị phụ trách công tác sinh viên của nhà trường chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đại học Duy Tân trong việc tham mưu, làm đầu mối triển khai thực hiện công tác sinh viên của nhà trường.

2. Tham mưu cho Giám đốc ban hành các văn bản để chỉ đạo các đơn vị đào tạo, Đoàn Thanh niên Đại học Duy Tân và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung công tác sinh viên.

3. Trực tiếp và phối hợp các đơn vị có liên quan để thực hiện công tác quản lý sinh viên. Cụ thể như sau:

a) Công tác hành chính:

- Tiếp nhận hồ sơ sinh viên hệ chính quy; làm thẻ sinh viên
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ sinh viên hệ chính quy;
- Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết các thủ tục đối với sinh viên theo quy định (Xác nhận cho Nam sinh viên để xin hoãn NVQS, Xác nhận vay tín dụng sinh viên và các giấy tờ ưu tiên khác).
- Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ chính sách khác của Nhà nước đối với sinh viên.

b) Phối hợp với các Trường thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo định kỳ và toàn khóa học.

c) Phối hợp với Ban quản lý KTX của thành phố Đà Nẵng quản lý sinh viên nội trú.

d) Phối hợp với Công an các địa phương và đơn vị có liên quan trong nhà trường (Văn phòng Đại học, BTV Đoàn Đại học) quản lý sinh viên ngoại trú.

4. Triển khai thực hiện công tác Y tế học đường

5. Chủ trì triển khai thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự đối với nam sinh viên trong độ tuổi thực hiện NVQS hiện đang học tập tại Đại học Duy Tân.

6. Thực hiện công tác miễn giảm học phí định kỳ hàng năm.

7. Chịu trách nhiệm công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

8. Phối hợp tổ chức Lễ Khai giảng, Tốt nghiệp, tuyên dương khen thưởng sinh viên cấp Đại học.

Điều 29. Ban Đào tạo

1. Chủ trì tổ chức công tác tiếp nhận sinh viên đầu khóa

2. Cấp mã số sinh viên, tổ chức lớp sinh hoạt, quyết định CVHT và phân công cố vấn học tập.

3. Tư vấn và hỗ trợ học tập.

4. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng chứng chỉ cho sinh viên theo đúng quy định.

Điều 30. Văn phòng Đại học

1. Xây dựng, ban hành nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, công tác bảo đảm an ninh trật tự trong các cơ sở của Nhà trường.

2. Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Nhà trường với các cơ quan chức năng hỗ trợ các hoạt động của Nhà trường và quản lý sinh viên ngoại trú.

Điều 31. Đoàn thanh niên Đại học Duy Tân

1. Tư vấn, hỗ trợ chỗ trọ cho sinh viên

2. Hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt Đoàn, chuyển sinh hoạt Đảng, tổ chức các chi đoàn lâm thời.

3. Thành lập, quản lý và theo dõi hoạt động câu lạc bộ (CLB) theo đúng quy định.

4. Triển khai thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục kỹ năng, giáo dục đạo đức lối sống cho đoàn viên, sinh viên.

5. Tổ chức các hoạt động V-T-M, hoạt động ngoại khóa, hoạt động từ thiện, tình nguyện, hoạt động công tác xã hội, các hoạt động phục vụ cộng đồng cho sinh viên.

6. Triển khai thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Điều 32. TT Giáo dục Thể chất và Quốc phòng

Tổ chức thực hiện công tác giáo dục thể chất cho sinh viên theo quy định tại Điều 8 Chương II của Quy định này.

Điều 33. Ban Hợp tác doanh nghiệp & Khởi nghiệp

1. Thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên.

2. Phối hợp với Đoàn Đại học và các đơn vị có liên quan triển khai các chương trình công tác phục vụ cộng đồng.

Điều 34. Trung tâm Tham vấn tâm lý học đường

1. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về tâm lý cho sinh viên.

2. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về kỹ năng sống cho sinh viên và các vấn đề khác khi sinh viên cần hỗ trợ, tư vấn tham vấn tâm lý.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 9 năm 2026.

2. Quy định này thay thế Quyết định số 599/QĐ-ĐHDT ngày 25/11/2024 của Giám đốc Đại học Duy Tân về việc ban hành Quy định về Công tác sinh viên tại Đại học Duy Tân; Quyết định số 3113/QĐ-ĐHDT ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân về việc ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

Hiệu trưởng các Trường đào tạo, Trưởng các đơn vị đào tạo, Trưởng các Phòng, Ban chức năng, Đoàn Đại học, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

Nơi nhận:

- Vụ Học sinh, sinh viên – Bộ GDĐT (để B/c)
- Đảng ủy, ĐHDT
- Ban Giám đốc
- Như Điều 36 (để T/h)
- Lưu VT, B.CTSV.

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Võ Thanh Hải





PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

(Học kỳ: / Năm học: 20... - 20...)

I. THÔNG TIN SINH VIÊN

Họ và tên sinh viên: Mã sinh viên:
Ngày sinh:/...../..... Lớp: Khoa:

II. NỘI DUNG VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

STT	Nội dung và tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	SV tự chấm		GVCVHT chấm		Minh chứng đính kèm (nếu có)
			Điểm	Nhận xét	Điểm	Nhận xét	
I	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định nhà Trường	25					
I.1	Tham gia mua bảo hiểm y tế bắt buộc	15					
I.2	Chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong văn hóa trường học, tham gia sinh hoạt lớp, nghiêm túc thực hiện về tư vấn học tập	10					
II	Đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ học tập	20					
II.1	Trách nhiệm và thái độ học tập (căn cứ vào mức độ cảnh báo học tập: màu vàng (10), cam (5), đỏ (0))	10					
II.2	Trách nhiệm và thái độ trong kiểm tra, thi: không vi phạm (10), CC hoặc KT (5), đình chỉ (0)	10					
III	Đánh giá về ý thức tham gia công tác chính trị, xã hội, văn hóa thể thao	20					
III.1	Trách nhiệm và thái độ tham gia công tác văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao	10					
III.2	Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.	10					
IV	Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng	15					
IV.1	Đăng ký tạm trú, tạm vắng đúng quy định nơi tạm trú, thực hiện kê khai đầy đủ và đúng thời gian nơi cư trú của sinh viên	10					
IV.2	Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về đạo đức, tư tưởng lối sống, ... do Đoàn Đại học phát động	5					
V	Đánh giá về trách nhiệm tham gia công tác cán bộ lớp, đoàn thể và khen thưởng	20					
V.1	Hoàn thành các nhiệm vụ công tác của Lớp hoặc của Đoàn - Hội - Tổ chức trong Nhà trường	10					
V.2	Đạt thành tích NCKH, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khởi nghiệp... được khen thưởng	10					
VI	Điểm thưởng bổ sung (Điểm từ 5 đến 20)	20					
VI.1	Danh hiệu SV 5 tốt: Cấp TW hoặc Sao tháng giêng (10 đ), Cấp tỉnh (08đ), Cấp trường (5đ)	10					
VI.2	Tham dự thi cấp Quốc tế, Quốc gia : Đạt giải (10đ), chưa đạt giải (5 đ)	10					
TỔNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP (Mục 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6)	100					

(Nếu vượt quá 100 điểm thì tính điểm tối đa là 100 điểm)

III. XẾP LOẠI RÈN LUYỆN DỰ KIẾN:

(Xuất sắc: 90–100 | Tốt: 80–dưới 90 | Khá: 70–dưới 80 | Trung bình: 50–dưới 70 | Yếu: Dưới 50)

Sinh viên tự đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...
Giảng viên Cố vấn học tập
(Ký và ghi rõ họ tên)

hư



Phụ lục 02

**CÁC HÀNH VI VI PHẠM KỶ LUẬT ĐIỂN HÌNH BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT
TẠI ĐẠI HỌC DUY TÂN**

(Ban hành kèm quy Quyết định số : 41508 /QĐ-ĐHDT ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Đại học
Duy Tân)

Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm	Hình thức kỷ luật (xem xét)	Ghi chú
I. Nhóm học vụ - Gian lận trong thi, kiểm tra			
Mang tài liệu không được phép vào phòng thi; trao đổi bài trong giờ kiểm tra.			Xử lý theo quy chế thi
Sao chép bài hoặc để người khác sao chép trong kiểm tra, đánh giá			
Gian lận có tổ chức trong phòng thi (nhiều người)	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	
Sử dụng trái phép trí tuệ nhân tạo (AI), công cụ số, phương tiện công nghệ để gian lận	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	
Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; mua hoặc bán bài tập, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, mua bán chỗ đăng ký tín chỉ.	Từ Mức 3	Từ đình chỉ học tập có thời hạn	
Vi phạm liên chính học thuật (Sao chép, đạo văn, nguy tạo dữ liệu, làm giả trích dẫn hoặc tái sử dụng bài cũ không khai báo trong bài tập, tiểu luận, khóa luận, luận văn) và bao gồm vi phạm liên chính học thuật đối với các sản phẩm dự thi, các bài nghiên cứu khoa học các cấp dành cho sinh viên	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Nhờ người khác làm bài kiểm tra giữa kỳ hoặc làm bài kiểm tra giữa kỳ cho người khác	Từ mức 3	Từ đình chỉ học tập có thời hạn	
Nhờ người khác thi hộ hoặc đi thi hộ cho người khác	Từ Mức 3	Từ đình chỉ học tập có thời hạn	
Can thiệp trái phép vào Hệ thống quản lý đào tạo AMS, LMS, myDTU hoặc hệ thống website của nhà trường.	Mức 4	Buộc thôi học	Bồi thường thiệt hại.
II. Nhóm hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả			
Sử dụng hồ sơ và văn bằng không hợp pháp, chứng chỉ không hợp pháp (ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp THPT...) để làm điều kiện trúng tuyển (đầu vào)	Mức 4	Buộc thôi học	
Sử dụng hồ sơ và văn bằng không hợp pháp, chứng chỉ không hợp pháp (ngoại ngữ, tin học, bằng tốt nghiệp THPT...) để làm điều kiện xét tốt nghiệp (đầu ra)	Mức 4	Buộc thôi học	
III. Nhóm kỷ cương, trật tự học đường			
Đến muộn, nghỉ học không phép hoặc quá phép	Từ Mức 1	Từ khiển trách sau khi đã thực hiện nhắc nhở 3 lần	



Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm	Hình thức kỷ luật (xem xét)	Ghi chú
Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, thực tập, tự học	Từ Mức 1	Từ khiển trách sau khi đã thực hiện nhắc nhở 3 lần	
Vô lễ với thầy, cô giáo và cán bộ, công nhân viên của ĐHDT	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của ĐHDT	Từ Mức 3	Từ đình chỉ học tập có thời hạn	
Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật	Từ Mức 3	Từ đình chỉ học tập có thời hạn	
Sai phạm trong việc vận động, sử dụng và thu chi tài chính hoặc các loại tiền quỹ trái phép trong trường ĐHDT	Từ Mức 3	Từ đình chỉ học tập có thời hạn	Bồi thường thiệt hại
Học thay hoặc nhờ người khác học thay	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Hút thuốc lá trong khuôn viên ĐHDT và nơi cấm hút thuốc	Từ Mức 1	Từ khiển trách sau khi đã thực hiện nhắc nhở 2 lần	
Không đóng học phí đúng quy định và quá thời hạn được trường cho phép hoãn	Từ Mức 4	Buộc thôi học	Thực hiện theo quy chế đào tạo
Không tham gia Bảo hiểm y tế (bắt buộc) mà không có lý do chính đáng	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Làm hư hỏng cơ sở vật chất, tài sản trong lúc thực hành, thí nghiệm,... và các tài sản khác của trường hoặc của sinh viên khác để trong khuôn viên trường	Từ Mức 1	Từ khiển trách	Bồi thường thiệt hại
Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Đánh bạc dưới mọi hình thức	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Tàng trữ, lưu hành, truy cập sản phẩm đồi trụy; tham gia hoạt động mê tín dị đoan; hoạt động tôn giáo trái phép	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
IV.Nhóm an ninh, trật tự, xã hội			
Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước.	Mức 4	Buộc thôi học	
Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy	Mức 4	Buộc thôi học	
Sử dụng ma túy	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	
Không chấp hành đúng quy định của địa phương nơi cư trú, gây rối, làm mất trật tự ảnh hưởng đến an ninh xã hội...	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	

Hành vi vi phạm	Mức độ vi phạm	Hình thức kỷ luật (xem xét)	Ghi chú
Lấy cắp tài sản; chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	Bồi thường thiệt hại
Đưa phần tử xấu vào trường, khu KTX gây ảnh hưởng an ninh trật tự	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	
Đánh nhau; tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	
Gây rối an ninh, trật tự trong khuôn viên trường ĐHDT	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Vi phạm Nội qui, Qui định tại cơ sở Thực tập ngoài trường hoặc tại Ký túc xá SV	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Tham gia biểu tình, kích động lôi kéo người khác biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái phép	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Xuyên tạc nội dung giáo dục trong học tập, giảng dạy hoặc các hoạt động học thuật	Từ Mức 2	Từ cảnh cáo	
Đăng tải, chia sẻ, bình luận nội dung dung tục, bạo lực, chống phá Đảng và Nhà nước, xúc phạm danh dự trên không gian mạng, Internet – vi phạm Luật an ninh mạng.	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Chứa chấp, môi giới mại dâm và hoạt động mại dâm	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác	Từ Mức 3	Từ đình chỉ học tập có thời hạn	
Vi phạm các quy định về an toàn giao thông	Từ Mức 1	Từ khiển trách	
Các vi phạm khác (không có trong hành vi vi phạm trên)	Tùy mức vi phạm tương ứng sẽ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học		

Ghi chú:

1. Các hành vi vi phạm có hình thức kỷ luật dự kiến áp dụng không phải là đình chỉ học tập có thời hạn (từ mức 3) hoặc buộc thôi học (từ mức 4), Hội Đồng kỷ luật Sinh viên Đại học Duy Tân (ĐHDT) xem xét ra quyết định kỷ luật mà không phải thực hiện theo trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý kỷ luật theo quy định.
2. Tùy tính chất, mức độ vi phạm, ĐHDT có thể áp dụng hình thức kỷ luật cao hơn mức xem xét và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp cần thiết.
3. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm. Hội đồng kỷ luật xem xét, kết luận rõ cả 2 hành vi vi phạm trên, nhưng chỉ ban hành một quyết định kỷ luật duy nhất với hình thức cao nhất tương ứng, không ban hành 2 quyết định riêng biệt, không cộng dồn mức độ vi phạm để nâng mức kỷ luật, cũng không bỏ qua hành vi vi phạm kia.

BẢNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC SINH VIÊN DÀNH CHO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

Năm học: 20... - 20...

I. SỐ LƯỢNG SV (không tính SV học trả nợ):

Đầu kỳ:

Cuối kỳ:

II. NỘI DUNG VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

STT	Nội dung và tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Đơn vị tự chấm		Minh chứng đính kèm theo (mã hóa)
			Nhận xét	Điểm	
1	Công tác giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng, pháp luật, đạo đức, lối sống, rèn luyện thể chất, kỹ năng	30			
1.1	Tỷ lệ SV tham gia công tác chính trị (dự Lễ khai giảng, tổng kết, trao bằng tốt nghiệp, ngày thành lập trường, Lễ ký kết hợp tác...) (căn cứ theo chỉ tiêu triệu tập của Đại học Duy Tân): 10% tương đương 1 điểm	10			
1.2	Tỷ lệ SV tham gia hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội, tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống.... (căn cứ vào số lượng chỉ tiêu của Đoàn Đại học Duy Tân): 10% tương đương 1 điểm	10			
1.3	Số lượt tổ chức hoạt động V-T-M cấp trường trong năm (1 lượt: 5 điểm; ≥ 2; 10 điểm)	10			
2	Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên	30			
2.1	Tỷ lệ sinh viên thôi học (≤3%: 10; Trên 3% ->7%: 7; Trên 7% ->10%: 5; >10%: 0)	10			
2.2	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng tiến độ (≥60%: 10; Từ 50<60%: 7; Từ 40 <50%: 5; dưới 40%: 0)	10			
2.3	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm ra trường (≥90%: 10; Từ 80<90%: 7; Từ 70<80%: 5; Dưới 70%: 0)	10			
3	Công tác quản lý sinh viên	40			
3.1	Kê khai nơi cư trú (≥90%: 10; Từ 80<90%: 7; Từ 70<80%: 5; Dưới 70%: 0)	10			
3.2	Tỷ lệ SV tham gia BHYT bắt buộc (≥90%: 10; Từ 80<90%: 7; Từ 70<80%: 5; Dưới 70%: 0)	10			
3.3	Tỷ lệ SV đánh giá kết quả rèn luyện (≥95%: 20; Từ 90<95%: 15; Từ 80<90%: 10; Từ 70%<80%: 5; Dưới 70%: 0)	20			
4	Điểm thưởng	10			
4.1	Số lượng Giải thưởng Sinh viên dự thi Cấp quốc gia hoặc quốc tế (giải cá nhân 1 điểm/giải; giải tập thể 2 điểm/1 giải)	5			
4.2	Số tiền đơn vị vận động tài trợ học bổng cho sinh viên (10tr/1 điểm)	5			
TỔNG		100			

III. XẾP LOẠI CÔNG TÁC SINH VIÊN (Xuất sắc: ≥ 90 | Tốt: 80–dưới 90 | Khá: 70–dưới 80 | Trung bình: 50–dưới 70 | Chưa đạt: dưới 50):

Người tổng hợp
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...
TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)